

Số : 130/NQ-MNHS

Tiến Hưng, ngày 25 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC – NGƯỜI LAO ĐỘNG
TRƯỜNG MẦM NON HOA SEN, NĂM HỌC 2025-2026

Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở 2022 và Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2022 của Thủ tướng chính phủ về quy định thực hiện một số điều của luật thực hiện dân chủ cơ sở. Vào lúc 17 giờ 5 phút, ngày 24 tháng 9 năm 2025, tại hội trường, Trường Mầm non Hoa Sen, tiến hành tổ chức Hội nghị viên chức- Người lao động. Sau khi nghe báo cáo thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 và phương hướng hoạt động năm học 2025-2026 của Nhà Trường, thông qua qui chế chi tiêu nội bộ, quy chế chuyên môn, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế văn hóa - cơ sở, bảng lượng hóa thi đua của Nhà trường. Toàn thể viên chức và đoàn viên công đoàn, đã tích cực tham gia thảo luận và nhất trí:

QUYẾT NGHỊ:

1. Thực hiện nhiệm vụ chính trị và mục tiêu phấn đấu của đơn vị năm học 2025 - 2026:

- Phấn đấu hoàn thành toàn diện xuất sắc chương trình nhiệm vụ năm học 2025 - 2026.
- Đảm bảo đáp ứng nhu cầu giáo dục bậc học trên toàn địa bàn phụ trách, làm tốt công tác quản lý học sinh, đáp ứng đủ nhu cầu ra lớp của học sinh con em các dân tộc trên địa bàn.
- Thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng và các công tác khác theo quy định của ngành và địa phương.

2. Thống nhất với Qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế tiền thưởng, qui chế thực hiện dân chủ, qui chế văn hóa - cơ sở của Đơn vị .

3. Thống nhất với Bảng lượng hóa thi đua của nhà trường và tiến hành thực hiện vào đầu tháng 10/2025

4. Những nội dung nhiệm vụ và chỉ tiêu phấn đấu cụ thể:

4.1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

4.1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời, các văn bản, chính sách phát triển GDMN

- Hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN; các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, các nhiệm vụ về chuyên môn; phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo lộ trình.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN.

- Triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN, bảo đảm kịp thời đến các lớp MNĐL, Nhóm trẻ độc lập, Lớp MGĐL ở địa bàn các khu công nghiệp nắm rõ các quy định để thực hiện đúng, đủ, đảm bảo các chế độ chính sách cho con em công nhân theo quy định của Nghị định số 105/2020/NĐ-CP.

- Tiếp tục triển khai và thực hiện nghiêm túc các chế độ chính sách đối với trẻ, đội ngũ giáo viên, nhân viên theo các Nghị định của Chính phủ và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai;

- Chỉ đạo các cơ sở tư thực tăng cường công tác tuyên truyền đến cha mẹ thông qua nhiều hình thức nhằm nâng cao nhận thức về quyền lợi, chính sách hỗ trợ trẻ mầm non theo quy định của các Nghị quyết. Các cơ sở tư thực chủ động hướng dẫn cha mẹ cung cấp thông tin, giấy tờ cần thiết đúng thời gian, phối hợp chặt chẽ với giáo viên trong việc hoàn thiện hồ sơ và triển khai chế độ cho trẻ, góp phần đảm bảo quyền lợi thiết thực cho trẻ em và nâng cao hiệu quả thực thi chính sách.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư, tài trợ từ các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước để phát triển GDMN phù hợp với địa phương theo quy định của pháp luật.

- Nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN

4.1.2. Đổi mới công tác quản lý trong cấp học GDMN

- Nhà trường triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản chỉ đạo về GDMN. Thực hiện đúng quy định, hiệu quả các chính sách phát triển GDMN theo quy định. Tham mưu cấp có thẩm quyền, đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ chơi, đồ dùng dạy học, tài liệu học liệu nâng chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, chuẩn bị các điều kiện để thực hiện Chương trình GDMN mới; củng cố, duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, chuẩn bị các điều kiện hướng đến phổ cập giáo dục mầm non trẻ em mẫu giáo (PCGDMNTEMG); phát triển GDMN cho trẻ em dưới 5 tuổi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật:

+ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

+ Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn đào tạo giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

+ Thông tư 30/2021/TT-BGDĐT, ngày 05/11/2021 quy định quy trình biên soạn, thẩm định, phê duyệt và lựa chọn tài liệu để sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

+ Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN;

+ Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non;

+ Thông tư 49/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động nhóm trẻ độc lập, lớp mẫu giáo độc lập, lớp mầm non độc lập loại hình dân lập và tư thực;

+ Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ mẫu giáo;

+ Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN;

+ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non...

+ Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông

- Tăng cường công tác phối hợp với các ban, ngành tại địa phương trong rà soát, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, tổ chức hoạt động giáo dục và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN theo quy định pháp luật; thúc đẩy sự tham gia, phối hợp của gia đình, cộng đồng, xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định và xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu tại đơn vị trong bối cảnh mới; thực hiện 03 công khai theo quy định, đảm bảo các hoạt động thu chi tài chính trong cơ sở GDMN tuân thủ các văn bản chỉ đạo hiện hành, đẩy mạnh tự chủ, đổi mới quản lý các hoạt động chuyên môn cơ sở GDMN;

- Thực hiện việc cập nhật thông tin, dữ liệu về GDMN thuộc thẩm quyền quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào công tác quản lý, tổ chức các hoạt động trong nhà trường; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường; không lạm dụng hồ sơ sổ sách trong trường và các cơ sở tư thực.

4.2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

4.2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm tại đơn vị.

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; triển khai thực hiện quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các lớp, các cơ sở tư thực trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm không bảo đảm an toàn, chất lượng tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo quy định và tuân thủ pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến đến phụ huynh về các nguy cơ có thể xảy ra và hướng dẫn trao đổi các biện pháp, kỹ năng phòng chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em trong cơ sở GDMN; Thực hiện lồng ghép các nội dung giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn cho trẻ em theo thông tư 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh trong trường. Thường xuyên đánh giá qua bảng kiểm và qua kiểm tra nội bộ nhà trường; động viên, khen thưởng kịp thời cho các cá nhân, tổ khối làm tốt trong công tác; hướng dẫn cho y tế học đường xây dựng kế hoạch thực hiện và theo dõi kết quả đạt được; thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn, 100% trẻ đến lớp được đảm bảo an toàn khi tham gia các hoạt động tại trường. Tiếp tục xây dựng bộ quy tắc ứng xử theo quy định, tăng cường giáo dục phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, an toàn giao thông cho trẻ; đảm bảo an ninh trật tự khi đưa đón trẻ; thực hiện tốt các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong nhà trường; 100% trẻ đến lớp được đảm bảo quyền trẻ em.

4.2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện công tác y tế trường học theo quy định, bảo đảm 100% trẻ đến cơ sở GDMN được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế thế giới; Phối hợp với Trạm Y tế xã Tiên Hưng và Trung tâm Y tế thành phố Đồng Xoài triển khai các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ. Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Kết hợp Trung tâm Y tế thành phố Đồng Xoài khám sức khỏe định kỳ 1 lần/năm, để phân loại sức khỏe và thông báo cho phụ huynh biết. Cân đo theo dõi sức khỏe trẻ SDD, dư cân hàng tháng. 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới. Phấn đấu giảm tỷ lệ SDD thể nhẹ cân và SDD thể thấp còi dưới 2% so với đầu năm học, khống chế trẻ thừa cân, béo phì.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bổ bữa ăn phù hợp. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN vào phần mềm hỗ trợ xây dựng thực đơn, khẩu phần. Tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất. Sử dụng phần mềm trong việc xây dựng thực đơn, điều tra khẩu phần ăn cho trẻ; vận động phụ huynh đóng góp tiền ăn cho trẻ; tổ chức cho Ban đại diện cha mẹ trẻ theo dõi, giám sát chất lượng bữa ăn, khẩu phần ăn của trẻ tại trường ít nhất 2 lần/tháng. Tăng cường các điều kiện chăm sóc và giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp để nâng cao sức khỏe cho trẻ trong trường; thực hiện nghiêm túc các quy định về VSATTP trong trường theo quy định; thực hiện tốt công tác quản lý nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ, đầu thầu mua thực phẩm có địa chỉ cụ thể rõ ràng, uy tín, lưu mẫu thức ăn, vệ sinh môi trường... Phần đầu trong năm học không để xảy ra tai nạn thương tích, không có dịch bệnh, không xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường.

- Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

- Đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hàng ngày; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì ngay từ đầu năm học; đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh. Lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế tại trường.

Kết quả cân đo trẻ quý 1 năm học 2025 - 2026 như sau: tổng số trẻ được cân đo: 432/432 nữ

- + Trẻ có cân nặng phát triển bình thường: 391/432 tỷ lệ : 90.51%
- + Trẻ có chiều cao phát triển bình thường: 411/432 tỷ lệ : 95.13%
- + SDD thể nhẹ cân: 20/432 tỷ lệ 4.63 %
- + SDD thể thấp còi: 21/432 tỷ lệ 4.86 %
- + Trẻ thừa cân 10/432 tỷ lệ : 2.31%
- + Trẻ béo phì 31/431 tỷ lệ : 7.18%

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và xây dựng Chương trình GD phù hợp với điều kiện của nhà trường, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ. Đẩy mạnh các giải pháp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quan

điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm, phù hợp với tình hình thực tế cơ sở giáo dục.

- Động viên, khuyến khích Giáo viên, nhân viên xây dựng, lên ý tưởng sáng kiến hay trong thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; phát triển chương trình giáo dục nhà trường có chiều sâu và phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; vận dụng sáng tạo linh hoạt phương pháp giáo dục tiên tiến tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ em, văn hóa vùng miền, điều kiện của cơ sở GDMN. Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: giáo dục quyền con người, giáo dục giới; an toàn giao thông; tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu ... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương. Thực hiện tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN linh hoạt, sáng tạo phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhóm lớp, khả năng và nhu cầu của trẻ; giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi; đổi mới phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục, chú trọng tổ chức thực hiện các hoạt động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi; bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày để giúp trẻ phát triển toàn diện; lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em trong trường. Trong năm học nhà trường tổ chức cho trẻ tham quan, trải nghiệm Trường Tiểu học Tiến Hưng A, Bảo tàng Bình Phước, Doanh trại Bộ đội. Tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm như: Bé tập làm nội trợ, ngày hội thể dục thể thao của bé, Bé vui Xuân...

- Triển khai thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một (Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ). Tham gia tập huấn chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm về triển khai tăng cường tiếng Việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ, nâng chất lượng tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non người DTTS.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; Xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; Thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, GV. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại trường. Tổ chức bồi dưỡng, tham gia các lớp bồi dưỡng về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật cho đội ngũ CBQL, GVMN trong quản lý và thực hiện giáo dục trẻ khuyết tật tại trường. Thực hiện chính sách đối với đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định của pháp luật. (Nếu có trẻ Khuyết tật học tại trường)

- Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; Tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một. Chú trọng việc tuyên truyền phối hợp gia đình, cộng đồng đảm bảo trẻ được nuôi dưỡng chăm sóc theo Chương trình GDMN.

- Tiếp tục tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đáp ứng tốt nhu cầu của trẻ em và gia đình trẻ, phù hợp với điều kiện của trường, lớp. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo và hướng dẫn của phòng GD&ĐT, nhà trường hợp đồng Trung tâm Anh ngữ Việt Úc, trung tâm đủ điều kiện quy định tại Thông tư, tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo đúng quy định; nhà trường lựa chọn, sử dụng tài liệu “làm quen tiếng anh cho trẻ 1,2,3” đã được Bộ GDĐT thẩm định, cho phép ban hành để sử dụng trong trường. Triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo thiết thực, chất lượng, hiệu quả, đúng quy định.

4.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Triển khai thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tích cực tham gia bồi dưỡng, tập huấn chương trình khi được phân công. ập chuẩn bị tốt điều kiện về nguồn lực, năng lực đội ngũ giáo viên để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026 – 2027. Chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới trong thời gian tới.

4. 3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

4.3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 của Quốc Hội về phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 3-5 tuổi.

4.3.2. Đối với phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về PCGD, xóa mù chữ. Thông tư 07/2016/TT-BGD&ĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng quy định, điều kiện đảm bảo, nội dung, quy trình thủ tục kiểm tra công nhận đạt

chuẩn phổ cập giáo dục trẻ em 5 tuổi. Phối hợp tốt với cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn phường Bình Phước thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN. Phân công 01 phó hiệu trưởng làm đầu mối để tham mưu, phối hợp thực hiện công tác PCGDMNTNT của nhà trường và trên địa bàn phường. Phần đầu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi trước năm 2030 theo Nghị quyết số 42-NQ/TW và Nghị quyết số 68/NQ-CP.

4.4. Bảo đảm các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.4.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

Tăng cường công tác tham mưu hướng dẫn các cơ sở tư thục có đủ điều kiện thành lập cơ sở, trường tư thục trên địa bàn, giúp tăng tỷ lệ trẻ đến lớp.

Tiếp tục rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp mầm non phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô phát triển. Duy trì sĩ số hiện có, huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- Quy mô mạng lưới trường lớp:

+ Trường có: 433 trẻ/14 nhóm, lớp; trong đó:

. Nhà trẻ: 22 trẻ/1 nhóm

. Mẫu giáo: 410 trẻ/13 lớp (lớp mầm: 59 trẻ/2 lớp; lớp chồi: 122 trẻ/4 lớp; lớp lá: 230 trẻ/7 lớp)

+ Tổng số trẻ 0-2 tuổi trên địa bàn: 215 trẻ. Số trẻ ra lớp 97/215 trẻ, tỷ lệ 45,1%

+ Tổng số trẻ 3 - 5 tuổi trên địa bàn: 670 trẻ.

Số trẻ 3-5 tuổi ra lớp 614/670 trẻ, tỷ lệ 91,6%, tổng số trẻ đang học tại trường 382 trẻ/211 nữ. Trong đó: (trẻ trên địa bàn học tại trường 354 trẻ; trẻ địa bàn khác đến học 28 trẻ; số trẻ thuộc địa bàn đi học trường khác 275 trẻ).

+ Trẻ 5 tuổi trên địa bàn: 308 trẻ.

Trẻ 5 tuổi đã ra lớp: 308 trẻ/308, tỷ lệ 100%; tổng số trẻ đang học tại trường 229 trẻ/114 nữ. Trong đó: trẻ trên địa bàn học tại trường 212 trẻ; trẻ địa bàn khác đến học 17 trẻ, số trẻ thuộc địa bàn đi học trường khác 96 trẻ, trẻ trên địa bàn chuyển đi nơi khác, sai năm sinh: 27; trẻ trên địa bàn điều tra sót 57

- Tổng số học sinh toàn trường: 432 trẻ/223 nữ/25 DT/14 nữ dân tộc, được chia ra cụ thể như sau: (kèm biểu mẫu số lượng học sinh)

* *Phân đầu huy động trẻ đến trường*: Nhà trẻ 0 - 2 tuổi: 25 % trở lên; mẫu giáo 3 - 5 tuổi: 75% trở lên; duy trì mẫu giáo 5 tuổi: 100%

* *Phân đầu tỷ lệ chuyên cần*:

+ Nhà trẻ đạt : 87% trở lên.

+ Mẫu giáo đạt: 90% trở lên

+ Mẫu giáo 5 tuổi đạt: 95% trở lên.

* *Phân đầu tỷ lệ bé ngoan đạt*: 87% trở lên.

4.4.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và học liệu; trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu các cấp đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN; bố trí kinh phí và huy động các nguồn lực để mua sắm bổ sung các đồ dùng, đồ chơi, thiết bị; tài liệu, học liệu để thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTE 5 tuổi; đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi vào năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường. Làm tốt công tác tham mưu các cấp lãnh đạo tạo điều kiện cho các khu công nghiệp phát triển các cơ sở tư thực trên địa bàn. Thực hiện tốt các chính sách xã hội hóa giáo dục, phát triển các cơ sở tư thực trên địa bàn nhằm giảm bớt gánh nặng cho ngân sách nhà nước. Hỗ trợ, nâng cao chất lượng và tăng cường quản lý các nhóm, lớp độc lập tư thực.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở tư thực thực hiện các chính sách đầu tư phát triển GDMN theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP và Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025.

- Tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 quy định kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Đầu năm học nhà trường thành lập hội đồng tự đánh giá, xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng nhóm công tác, viết phiếu đánh giá tiêu chí, thu thập thông tin minh chứng và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá vào cuối năm học.

4.4.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

a) Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

- Quản lý tốt việc cập nhật thường xuyên số lượng giáo viên, cán bộ quản lý trên phần mềm cơ sở dữ liệu về đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý trong trường. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu các cấp bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí bảo đảm ít nhất 02 giáo viên/lớp. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định hiện hành.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn CBQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, GV trong cơ sở GDMN và địa phương khác, khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau, quan tâm bồi dưỡng đội ngũ CBQL, GVMN tại cơ sở GDMN ngoài công lập phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính; hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn trong quá trình triển khai. Xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi giáo viên dạy

giỏi cấp cơ sở và tham gia các hội thi trong năm học của cấp trên tổ chức, có biện pháp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ giáo viên, đặt biệt đối với giáo viên ở các cơ sở tư thục để giáo viên có cơ hội học tập, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm trong giảng dạy. Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng trên chuẩn đào tạo, phấn đấu tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn sư phạm 100%, trên chuẩn trên 93 %.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tập trung nguồn lực bồi dưỡng tập huấn đội ngũ, nâng cao đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ; tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh (Chỉ thị số 05-CT/TW và Chỉ thị số 27-CT/TTg); thực hiện hiệu quả bộ quy tắc ứng xử trong các cơ sở giáo dục mầm non (Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019).

4.5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

4.5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1282/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2022 về đẩy mạnh việc chuyển đổi số trong GDMN, tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng CNTT trong quản lý, điều hành, tuyển sinh, chăm sóc, giáo dục trẻ, công khai chất lượng giáo dục. Chuẩn hóa CSDL ngành và dữ liệu PCGD-XMC.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số tại đơn vị, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của CBQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

- Tăng cường phát triển học liệu số phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em trong GDMN: nâng cao chất lượng các kho học liệu số gồm bài giảng, phần mềm mô phỏng, trò chơi, học liệu mở chia sẻ dùng chung; lựa chọn các sản phẩm có chất lượng về các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ để chia sẻ dùng chung cho toàn phường, toàn tỉnh, toàn quốc thông qua các nền tảng số.

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục tại địa chỉ "<https://csdl.dongnai.edu.vn>"; thực hiện chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các phần mềm dinh dưỡng nutrikid, xây dựng thực đơn và phần mềm thiết kế soạn giảng viettec.

- Tăng cường kết nối với phụ huynh và cộng đồng xây dựng kênh thông tin trực tuyến giữa nhà trường và phụ huynh (thông báo, lịch học, hình ảnh hoạt động, phản hồi). Tăng sự minh bạch trong quản lý, báo cáo, giám sát chất lượng chăm sóc và nuôi dưỡng. Phát triển cộng đồng giáo dục trực tuyến để chia sẻ kinh nghiệm và hỗ trợ lẫn nhau.

- Từng bước số hóa các nội dung giáo dục để triển khai các phương tiện trực tuyến để hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, cha mẹ trẻ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Thành lập nhóm zalo các nhóm lớp, tuyển sinh trực tuyến, lắp camera, thực hiện thu không dùng tiền mặt trong nhà trường.

4.5.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động truyền thông quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Bộ GD&ĐT, của Tỉnh và của địa phương về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với thông tin văn hóa phường và các kênh thông tin khác nhau tăng cường thông tin kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN. Tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu có nhiều đóng góp cho nhà trường, ngành. Khai thác các nền tảng công nghệ để truyền thông nâng cao về nhận thức, chuyên môn nghiệp vụ đối với CBQL, GVMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm để nhân dân, phụ huynh hiểu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành giáo dục. Đẩy mạnh việc phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp, hiệu quả, lan tỏa sâu rộng (trong các giờ đón, trả trẻ, các buổi họp phụ huynh học sinh, tổ chức lễ hội và qua các góc truyền truyền ở trường và các nhóm, lớp, mở loa phát thanh của trường trong giờ đón trả trẻ); tiếp tục phối hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ trong việc hướng dẫn cha mẹ về nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non; tăng cường công tác tuyên truyền đối với cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường, đặc biệt quan tâm tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đến trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về công tác phổ biến và hướng dẫn CB, GV, NV thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; chương trình GDMN; công tác PCGDMN cho trẻ em mẫu giáo; tạo điều kiện, hỗ trợ giáo viên sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong chăm sóc, giáo dục trẻ. Tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, các gương điển hình trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

4.6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

- Tăng cường công tác kiểm tra, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của đơn vị trong công tác bảo đảm an toàn cho

trẻ em và các hoạt động của đơn vị theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL, GVMN, cơ sở GDMN.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định định mới về phân cấp, phân quyền.

- Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá của nhà trường đối với giáo viên, nhân viên theo hướng hiệu quả, đề cao vai trò giám sát, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, thực chất, hiệu quả nhằm mục đích thực hiện nghiêm túc các quy định và nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trong trường.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động của cơ sở GDMN theo quy định. Đề hướng dẫn, hỗ trợ các chủ cơ sở GDMN tự thực thực hiện đảm bảo theo đúng quy định về chuyên môn, tổ chức chăm sóc, giáo dục, nuôi dạy trẻ, bảo đảm an toàn trường học theo quy định;

- Tăng cường đổi mới hình thức, nội dung sinh hoạt chuyên môn bảo đảm quy định, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của trường; sử dụng hệ thống hồ sơ sổ sách đúng quy định, khoa học, tinh gọn, hiệu quả đáp ứng việc thực hiện nhiệm vụ trong nhà trường; không lạm dụng hồ sơ sổ sách trong trường.

- Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của Pháp luật đối với CBQL, GV, NV: giám sát 100% CBQL, GV, NV; kiểm tra 20% giáo viên trong trường. Giám sát chặt chẽ các cơ sở mầm non tư thục độc lập trên địa bàn (MN Bình An , MG Bình An, Búp Măng Non, Tương Lai 1 và Tương Lai 2, Hoa Ban Trắng, Ngôi sao nhỏ), tham mưu định chỉ các cơ sở mầm non tư thục độc lập không đảm bảo các điều kiện theo quy định.

Công tác thi đua:

Tập thể:

- Trường: Đề nghị UBND Tỉnh tặng Bằng khen
- Tổ khối: tổ văn phòng, tổ khối chồi, tổ khối mầm, tổ khối lá, tổ nuôi đăng ký tổ HTXS nhiệm vụ, Có 2-3 tổ đề nghị UBND Phường tặng giấy khen:
- Chi đoàn: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Cá nhân:

- Lao động tiên tiến: trên 70%
- CSTĐ cấp cơ sở: 10 đ/c trở lên
- Sáng kiến, giải pháp các cấp: 10 trở lên.
- Đề nghị UBND tỉnh tặng bằng khen: 02 cá nhân

Triển khai các nội dung thảo luận và thống nhất ở các tổ. Cụ thể hóa các chỉ tiêu cá nhân, tổ, đoàn thể để phấn đấu.

Phát động các phong trào: dạy tốt học tốt, viết và áp dụng sáng kiến, giải pháp trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ, các chuyên đề.

Phối hợp các bộ phận trong trường tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả, xếp loại cá nhân đạt trong từng đợt thi đua, có sơ tổng kết phong trào thi đua kịp thời. Lập sổ thi đua từng đợt, năm.

Xây dựng và thực hiện tốt cuộc vận động của các cấp công đoàn “Nề nếp, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm”.

5. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị và VC-NLĐ

5.1. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị:

Lãnh đạo và quản lý, điều hành, đôn đốc các tổ khối chuyên môn, các tổ chức, đoàn thể làm tròn chức năng nhiệm vụ được giao. Kịp thời chấn chỉnh những sai sót của từng cán bộ công chức nhằm xây dựng đơn vị giữ vững là đơn vị vững mạnh.

Đảm bảo thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với cán bộ công chức, viên chức theo quy định của Đảng, Nhà nước về vật chất và tinh thần. Cùng BCH Công đoàn cơ sở tổ chức chăm lo đời sống cán bộ, VC- NLĐ. Chú ý quan tâm giúp đỡ các đồng chí có hoàn cảnh thực sự khó khăn.

Có kế hoạch và tạo điều kiện bồi dưỡng, đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, chính trị, tin học, ngoại ngữ cho đội ngũ VC - NLĐ trong đơn vị, xây dựng quy hoạch đội ngũ cán bộ kế cận.

Đảm bảo đáp ứng đủ phương tiện làm việc, tạo điều kiện cho VC - NLĐ hoàn thành nhiệm vụ.

5.2. Trách nhiệm của viên chức - NLĐ

Làm việc có khoa học, có chương trình và báo cáo cho lãnh đạo cũng như cấp trên đúng kỳ hạn.

Nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, chủ động xây dựng, triển khai và thực hiện nhiệm vụ được giao.

Khắc phục mọi khó khăn hoàn thành các nhiệm vụ công tác được giao với năng suất, chất lượng và hiệu quả cao. Thực hành tiết kiệm, không gây phiền hà sách nhiễu, tiêu cực trong thi hành nhiệm vụ; Thực hiện văn hoá nơi công sở, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy và tham gia tích cực các hoạt động của cơ quan.

Thực hiện tốt các quy định do thủ trưởng đơn vị ban hành.

Phát huy những thành quả đã đạt được của năm học 2025 - 2026, toàn thể VC - NLĐ Trường Mầm non Hoa Sen tăng cường hơn nữa sự đoàn kết nhất trí, khắc phục khó khăn quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ toàn diện và các chỉ tiêu trong nghị quyết đã đề ra.

6. Hiệu lực thi hành:

Thủ trưởng đơn vị cùng toàn thể VC - NLD có nhiệm vụ thi hành nghiêm túc các điều khoản ghi trong Nghị quyết, nếu không thực hiện đầy đủ sẽ bị kiểm điểm và xử lý theo quy định.

Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2025 thông qua Hội nghị cho đến khi có Nghị quyết mới.

TM. HỘI NGHỊ VIÊN CHỨC NGƯỜI LAO ĐỘNG

THƯ KÝ



Lê Thị Phương

**THỦ TRƯỞNG
ĐƠN VỊ**



Thái Thị Thu Thủy

ĐẠI DIỆN GIÁO VIÊN



Nguyễn Thị Hoa